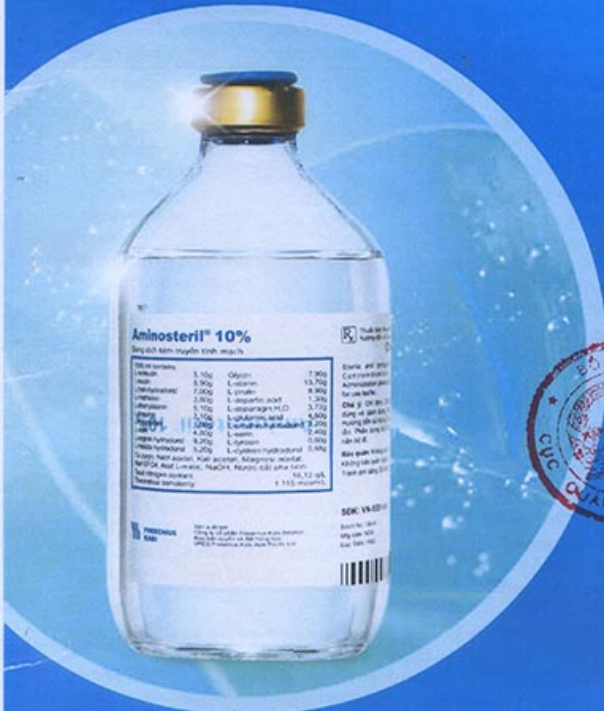


TÀI LIỆU THÔNG TIN CHO CÁN BỘ Y TẾ



Aminosteril® 10%

Dung dịch đậm tiêm truyền tĩnh mạch



- Chứa 18 Amino acid thiết yếu và không thiết yếu
- Hàm lượng đậm: cung cấp 100g amino acid trong 1 lít dung dịch

Dinh dưỡng đường tĩnh mạch

Thông tin chi tiết sản phẩm xem ở trang 2.
Số Giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài liệu thông tin thuốc của
Cục QLĐ - Bộ Y Tế: /QLĐ-TT, ngày DD tháng MM năm YYYY
Ngày in tài liệu: DD/MM/YYYY.



6/18/12

Aminosteril® 10%

Gia tăng cân bằng Nitrogen



Thông tin sản phẩm

Thành phần	Cho 250ml	Cho 500ml
- L-isoleucin	1,275g	2,55g
- L-leucin	2,225g	4,45g
- L-lysin hydroclorid	1,75g	3,5g
- L-methionin	0,95g	1,9g
- L-phenylalanin	1,275g	2,55g
- L-threonin	1,025g	2,05g
- L-tryptophan	0,45g	0,9g
- L-valin	1,2g	2,4g
- L-arginin hydroclorid	2,3g	4,6g
- L-histidin hydroclorid	1,3g	2,6g
- Glycin	1,975g	3,95g
- L-alanin	3,425g	6,85g
- L-prolin	2,225g	4,45g
- L-aspartic acid	0,325g	0,65g
- L-asparagin.H ₂ O	0,93g	1,86g
- L-glutamic acid	1,15g	2,3g
- L-ornithin hydroclorid	0,8g	1,6g
- L-serin	0,6g	1,2g
- L-tyrosin	0,075g	0,15g
- L-cystein hydroclorid	0,17g	0,34g
- Tá dược vđ	250ml	500ml

(Natri acetat, Kali acetat, NaH₂PO₄, Acid L-malic, NaOH, EDTA, Natri bisulfit, nước cất pha tiêm)

Chỉ định

Nuôi dưỡng qua đường tĩnh mạch. Rối loạn cân bằng Nitrogen ở bệnh nhân bị thiếu protein. Rối loạn sự hấp thu protein. Mất protein nặng bao gồm những trường hợp chấn thương nặng, bỏng, nhiễm trùng huyết, điều trị trước hoặc sau phẫu thuật, những bệnh lý về dạ dày, ruột.

Chống chỉ định

Tổn thương gan không hồi phục. Urê máu tăng cao. Tuần hoàn không ổn định đe dọa đến tính mạng, ví dụ sốc. Không sử dụng dung dịch này cho trẻ mới đẻ hoặc trẻ dưới 2 tuổi.

Tương tác thuốc

Methionin có thể làm giảm tác dụng của Levodopa. Không nên thêm các thuốc cần bổ sung khác vào dung dịch Aminosteril 10%, tuy nhiên nếu cần thiết thì phải kiểm tra tính tương hợp của thuốc cần bổ sung vào dung dịch trước khi sử dụng.

Thận trọng

Nên được dùng một cách cẩn thận trong điều kiện bệnh nhân bị rối loạn chuyển hóa amino acid, bị toan chuyển hóa, chức năng thận bị suy, chức năng gan bị suy, suy tim mất bù, tình trạng thừa nước, hạ kali máu và hạ natri máu.

Tác dụng không mong muốn

Các khuyến cáo đã nêu về chống chỉ định, liều dùng và các thận trọng phòng ngừa đã được nghiên cứu theo dõi, còn tác dụng phụ thì chưa thấy có. Tuy nhiên nếu dùng quá liều hoặc truyền với tốc độ nhanh bất thường có thể gây ra các dấu hiệu không dung nạp thuốc và thất thoát amino acid qua thận dẫn đến mất cân bằng amino acid.

Liều lượng và cách sử dụng

Tiêm truyền tĩnh mạch, thể tích dịch truyền và tốc độ truyền nên được chỉ định tùy theo mỗi bệnh nhân, phụ thuộc vào tình trạng lâm sàng, nhu cầu, tuổi tác và cân nặng. Liều tối đa không quá 20ml/kg thể trọng / ngày. Tốc độ truyền không quá 1ml/kg thể trọng / giờ - khoảng 23 giọt / phút.

Trẻ em - Liều khuyến cáo

+ 3 - 5 tuổi: 15ml / kg thể trọng / ngày

+ 6 - 14 tuổi: 10ml / kg thể trọng / ngày

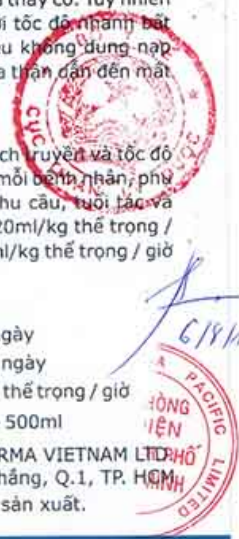
Tốc độ truyền: không quá 1ml / kg thể trọng / giờ

Quy cách đóng gói: Chai 250ml - 500ml

Công ty phân phối: ZUELLIG PHARMA VIETNAM LTD

37 Tôn Đức Thắng, Q.1, TP. HCM

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.



Mọi thông tin chi tiết về sản phẩm xin liên hệ:

Fresenius Kabi Asia Pacific Ltd.

VPPD TP.Hồ Chí Minh:

Tầng 10, Harbour View Tower

35 Nguyễn Huệ, Q.1.

T: +84 8 3 914 2541 - F: +84 8 3 914 2542

Văn Phòng tại Hà Nội

Phòng 1003, Tầng 10, Tòa nhà Hanoi Central Office

44B Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm.

T: +84 4 39393109 - F: +84 4 39393108



FRESENIUS KABI